

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Bắc Giang năm 2021 và những năm tiếp theo

Ngày 14/4/2021, Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học MTTQ Việt Nam (VFF-CRT), Công ty Phân tích Thời gian thực (RTA) Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc tại Việt Nam (UNDP) đã phối hợp tổ chức hội nghị công bố Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2020 (PAPI). Theo đó, PAPI tỉnh Bắc Giang năm 2020 đạt 44,32 điểm, xếp hạng thứ 13/63 tỉnh, thành phố, nằm trong nhóm đạt điểm cao nhất. Tuy nhiên so với năm 2019 Chỉ số PAPI 2020 của Bắc Giang giảm 9 bậc về thứ hạng và giảm 1,72 điểm. Trong đó, 02 chỉ số nội dung có điểm số tăng nhẹ "Trách nhiệm giải trình với người dân" (tăng 0,17 điểm); "Thủ tục hành chính công" (tăng 0,08 điểm); còn lại 06 chỉ số nội dung đều giảm điểm so với năm 2019. Trong 29 chỉ số nội dung thành phần thuộc 08 chỉ số nội dung của Chỉ số PAPI 2020 có 15 chỉ số nội dung thành phần giảm điểm, 12 chỉ số nội dung thành phần tăng điểm và 02 chỉ số nội dung giữ nguyên điểm so với năm 2019.

Để cải thiện, nâng cao Hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh Bắc Giang năm 2021 và những năm tiếp theo, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, đặc biệt là cấp cơ sở; khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế trong kết quả PAPI năm 2020, tiếp tục duy trì và nâng cao những nội dung của Chỉ số PAPI đã đạt được kết quả và điểm số tốt, phân đầu Chỉ số PAPI của tỉnh Bắc Giang năm 2021 được cải thiện, tăng ít nhất 05 bậc so với năm 2020.

Phát huy sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách; xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp và uy tín của chính quyền các cấp đối với nhân dân.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan Nhà nước, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong nỗ lực cải thiện Chỉ số PAPI.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện kế hoạch nâng cao chỉ số PAPI năm 2021 phải thực hiện đồng bộ với Kế hoạch Cải cách hành chính hàng năm, gắn với Kế hoạch hành

động Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS).

Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền, đặc biệt ở 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Việc nâng cao chỉ số PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp huyện, cấp xã.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ số nội dung 1: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở: 5,48 điểm, giảm 0,1 điểm so với năm 2019. Có 01 chỉ số nội dung thành phần giữ điểm là “Chất lượng bầu cử”. Có 03 chỉ số nội dung thành phần giảm điểm: (i) Tri thức công dân; (ii) Cơ hội tham gia; (iii) Đóng góp tự nguyện.

Nội dung cần thực hiện

a) Triển khai thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn về bầu cử. Tuyên truyền phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử các chức danh lãnh đạo, người đại diện của tổ chức... ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Tập trung trọng tâm tuyên truyền đến nhân dân về những nội dung chính quyền phải công khai để người dân biết; nội dung người dân được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát và quyết định; nội dung người dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nội dung người dân được quyền giám sát...

c) Tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc quyền của người dân. Đặc biệt, đối với những khoản đóng góp (xã hội từ thiện, xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...), đảm bảo nguyên tắc dân chủ, do người dân quyết định thực hiện và quyết định mức đóng góp; có giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra nhân dân.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Chỉ số nội dung 2: Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương: 5,51 điểm, giảm 0,13 điểm so với năm 2019, 01 chỉ số nội dung thành phần tăng điểm là “Công khai minh bạch danh sách hộ nghèo”, 03 chỉ số nội dung thành phần giảm điểm: (i) Tiếp cận thông tin; (ii) Công khai minh bạch ngân sách xã/phường; (iii) Công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất/giá đất.

Nội dung cần thực hiện

a) Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hàng năm theo đúng quy định, hướng dẫn của tỉnh; thực hiện công khai danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố, khu dân cư... đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai,

địa điểm công khai. Công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để nhân dân biết, nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

Tiếp thu ý kiến đóng góp, kiến nghị, phát giác, thắc mắc của người dân; thực hiện giải đáp, xử lý, điều chỉnh kịp thời, đúng quy định những ý kiến của người dân; hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét đối với nội dung liên quan hộ nghèo và chính sách xã hội cho người nghèo.

Xử lý kịp thời, nghiêm minh, thông tin công khai để người dân được biết về những trường hợp thực hiện không đúng các quy định về hộ nghèo và chính sách xã hội cho hộ nghèo.

b) Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Bảo đảm việc niêm yết công khai danh mục thu, chi cụ thể để nhân dân được biết và giám sát; việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát.

Tăng cường công tác giám sát của HĐND cấp huyện, cấp xã, các đoàn thể và nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, nghiệp vụ tài chính cho Chủ tịch, kế toán, thủ quỹ thuộc UBND cấp xã; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ tài chính ở cấp xã.

c) Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở thôn, Tổ dân phố.

Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

Đối với quy hoạch đất đai và các dự án liên quan đất đai trên địa bàn, công khai các quy hoạch đất đai được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kịp thời cập nhật, công khai khi có sự điều chỉnh quy hoạch. Công khai kế hoạch đầu tư của các dự án có liên quan đất đai, mục đích sử dụng đất; mức giá đền bù khi thu hồi đất; số hộ, diện tích đất, loại đất bị thu hồi, tài sản, cây trồng cùng với mức giá đền bù và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

Thường xuyên kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

3. Chỉ số nội dung 4: Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: 6,98 điểm, giảm 0,03 điểm so với năm 2019, có 03 chỉ số nội dung thành phần tăng điểm (i) kiểm soát tham nhũng trong chính quyền; (ii) kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công; (iii) công bằng trong tuyển dụng vào nhà nước; 01 chỉ số nội dung thành phần giảm điểm “quyết tâm chống tham nhũng”.

Nội dung cần thực hiện

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức, viên chức biết thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ, việc giải quyết thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Xử lý nghiêm hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan quản lý nhà nước được đưa ra thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, tiến tới thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện công khai đầy đủ các quy định về TTHC tại Bộ phận Một cửa và trên Cổng/Trang thông tin điện tử. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã (sau đây gọi Bộ phận Một cửa các cấp) để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động. Đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, chống phiền hà sách nhiễu trong lĩnh vực Y tế, Giáo dục.

c) Tổ chức khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp; tuyển dụng công chức cấp xã, đảm bảo tuyển dụng được những người có năng lực vào làm việc trong các cơ quan nhà nước.

4. Chỉ số nội dung 6: Cung ứng dịch vụ công: 7,13 điểm, giảm 0,41 điểm so với năm 2019, có 02 chỉ số thành phần tăng điểm (i) y tế công lập; (ii) an ninh trật tự; 02 chỉ số thành phần giảm điểm (i) Giáo dục tiểu học công lập; (ii) cơ sở hạ tầng căn bản.

Nội dung cần thực hiện

a) Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh của mạng lưới y tế tuyến huyện: Cải tiến quy trình quản lý trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, y tế dự phòng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

Mở rộng các hình thức đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; bồi dưỡng y đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện công lập tuyến cơ sở, giảm sức ép cho y tế tuyến trên.

Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế, nâng cao tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế, đảm bảo 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc cải cách TTHC trong lĩnh vực bảo hiểm y tế, từ khâu cấp phát thẻ đến thanh toán chế độ bảo hiểm y tế.

b) Tăng cường đầu tư cho công tác giáo dục bậc tiểu học: Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành giáo dục. Tăng cường cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại. Xây dựng, thực hiện kế hoạch đầu tư các trường học còn thiếu; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

Đổi mới quản lý giáo dục và đào tạo; chương trình học, sách giáo khoa. Củng cố kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực, không lạm thu. Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm trái quy định; bồi dưỡng đạo đức, tác phong của đội ngũ quản lý, giáo viên trong nhà trường.

Tiếp tục quan tâm xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tổ chức đánh giá lại theo định kỳ các trường đạt chuẩn; gắn với việc khảo sát đo lường sự hài lòng của phụ huynh học sinh và người dân đối với chất lượng giáo dục ở các trường bậc tiểu học.

c) Cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản: Đẩy nhanh tiến độ các công trình lưới điện trọng điểm; khuyến khích các địa phương chủ động thực hiện đầu tư theo hướng xã hội hóa trong việc cải tạo, làm mới hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng đèn Led tiết kiệm điện năng.

Tăng cường quản lý trật tự lòng đường, vỉa hè, đảm bảo thuận lợi cho người tham gia giao thông và người đi bộ; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tuyến vận tải hành khách trên địa bàn. Nâng cao chất lượng cấp nước sạch; đường giao thông nông thôn; công trình văn hóa, thể thao; công trình bảo vệ môi trường nông thôn; điện nông thôn; các công trình giáo dục, y tế.

d) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm: Thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giai đoạn 2020-2025; Đề án triển khai lắp đặt hệ thống Camera an ninh trong phạm vi toàn tỉnh. Tăng cường đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa chính quyền cơ sở, các đoàn thể và nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. Duy trì các mô hình tự quản hiệu quả tại thôn, tổ dân phố.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các thôn, tổ dân phố, các cơ sở kinh doanh, sản xuất trên địa bàn thực hiện nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy; thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về phòng chống cháy, nổ.

5. Chỉ số nội dung 7: Quản trị Môi trường đạt 3,27 điểm, giảm 0,6 điểm so với năm 2019, cả 03 chỉ số thành phần giảm điểm (i) nghiêm túc trong bảo vệ môi trường; (ii) chất lượng không khí; (iii) chất lượng nước.

Nội dung cần thực hiện

a) Tăng cường công tác phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục khẩn trương khắc phục những vấn đề nổi cộm về môi trường như: Xả thải tại các khu, cụm công nghiệp, tình trạng ô nhiễm môi trường tại các địa bàn giáp ranh, rác thải nông thôn, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tràn lan, giải quyết vấn đề ngập úng tại đô thị.

b) Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường; tạo chuyển biến rõ nét về môi trường nông thôn; triển khai chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng các lò đốt rác và hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh. Tăng cường tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, đảm bảo tỷ lệ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đô thị, nông thôn trong ngày. Đảm bảo công tác quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện duy trì vệ sinh môi trường và quản lý vận hành các khu xử lý chất thải. Cải tạo, khơi thông các kênh mương, sông, cống, hồ đảm bảo thoát nước, vệ sinh môi trường. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung tại thành phố Bắc Giang và huyện Lục Ngạn, nhằm xử lý rác thải theo hướng công nghiệp, hiện đại. Tăng cường trồng mới cây xanh.

c) Đẩy nhanh tiến độ cấp nước sạch, hoàn thành mạng cấp nước tới 100% các hộ dân tại các địa bàn đã đủ điều kiện cấp nước.

6. Chỉ số nội dung 8: Quản trị Điện tử đạt 3,19 điểm, giảm 0,7 điểm so với năm 2019, có 02 chỉ số thành phần tăng điểm (i) sử dụng cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương;(ii) tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương; 01 chỉ số thành phần giảm điểm “phúc đáp qua cổng thông tin điện tử”.

Nội dung cần thực hiện

a) Phổ biến, tuyên truyền để người dân được biết và ứng dụng Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của cổng thông tin điện tử. 100% Cổng Thông tin điện tử các sở, ngành, UBND cấp huyện công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

b) Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử dùng chung 3 cấp khi giải quyết TTHC. Thực hiện giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3, 4 theo đúng Quyết định 645/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

c) Tuyên truyền tới người dân về tiện ích mạng Internet đặc biệt khu vực các huyện miền núi, vùng cao; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật.

d) Tiếp nhận đầy đủ ý kiến, câu hỏi, yêu cầu của người dân trên cổng Thông tin điện tử; đảm bảo đăng tải kịp thời phản hồi của UBND các cấp đối với các vấn đề khúc mắc của tổ chức, công dân.

III. NỘI DUNG CẦN TIẾP TỤC DUY TRÌ, PHÁT HUY

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ kết quả từng chỉ số nội dung, chỉ số thành phần để tiếp tục duy trì, phát huy hơn nữa những chỉ số nội dung, chỉ số nội dung thành phần đạt kết quả và điểm số tốt; tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

a) Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình (*ban hành trước ngày 15/5/2021, gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp*). Trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch về cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm, UBND cấp xã báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện/thành phố (qua Phòng Nội vụ); các sở, cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, chỉ đạo. Thời gian gửi báo cáo quý trước ngày 20/3; báo cáo 6 tháng trước ngày 20/6; báo cáo năm trước ngày 30/11.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt trong toàn hệ thống chính trị về Quy định thực hiện dân chủ ở cấp xã, Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; Kế hoạch số 125/KH- UBND ngày 28/4/2021 về tổ chức phát động phong trào thi đua “Nụ cười công sở” trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tốt các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được công bố tại Quyết định 645/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, nhất là các thủ tục về cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

d) Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này, gắn với kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm hoặc kiểm tra chuyên đề của đơn vị.

đ) Ngoài các nhiệm vụ trên, UBND cấp huyện:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến Chỉ số PAPI, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này tại UBND cấp xã.

- Chủ động phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra UBND cấp xã (*bao gồm việc triển khai thực tế tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn khu dân cư*) trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào tiêu chí xác định Chỉ số CCHC hằng năm của UBND cấp xã.

- Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả khảo sát của PAPI tại các thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn dân cư do huyện, thành phố quản lý.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về Chỉ số PAPI; tổ chức sơ kết, tổng kết để phân tích, đánh giá những mặt làm được, những mặt còn hạn chế để có giải pháp khắc phục kịp thời, giúp cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong thời gian tới, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo kịp thời.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; kiến nghị xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, nhất là vi phạm trong việc giải quyết TTHC. Gắn việc triển khai Kế hoạch này với nội dung thực hiện công tác dân vận chính quyền hàng năm.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Tăng cường kiểm soát TTHC; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện niêm yết công khai TTHC theo quy định; tiến hành kiểm tra, rà soát TTHC để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ. Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

4. Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí cho Ủy ban MTTQ tỉnh thực hiện Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số PAPI của tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Phối hợp với UBND cấp huyện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, nước uống, vệ sinh...cho cơ sở giáo dục; đảm bảo trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.

Chỉ đạo công khai các khoản thu, chi tài chính của trường, lớp với phụ huynh học sinh; giữ mối liên hệ thường xuyên, mật thiết giữa giáo viên và phụ huynh học sinh; kiểm soát chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng dịch vụ giáo dục công.

6. Sở Y tế

Thực hiện các biện pháp, giải pháp nâng cao y đức, trách nhiệm, thái độ phục vụ, chấn chỉnh những biểu hiện những thiếu trách nhiệm với người bệnh trong quá trình điều trị, đặc biệt đối với các đối tượng chính sách (trẻ em dưới 6 tuổi, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số...) có bảo hiểm y tế, khám, chữa bệnh miễn phí.

Tham mưu UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo UBND cấp huyện đầu tư cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, nhất là tuyến y tế cơ sở. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội chỉ đạo các cơ sở y tế để nắm bắt thông tin và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về khám, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, quy trình khám chữa bệnh. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng dịch vụ y tế công.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tăng cường công khai, minh bạch và thực hiện kiểm tra giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy trình thu hồi đất và bồi thường giải phóng mặt bằng. Rà soát, đơn giản hóa các TTHC về lĩnh vực đất đai; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

Đẩy mạnh hoạt động quan trắc, kiểm kê khí thải, kiểm soát môi trường không khí trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các cụm, khu công nghiệp. Triển khai các biện pháp thắt chặt quản lý, bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh mương, hồ nước trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với UBND cấp huyện rà soát xác định các khu vực điểm nóng về môi trường, các vấn đề tồn tại về môi trường ở từng khu vực; tổng hợp báo cáo chỉ rõ những vấn đề tồn tại ở từng địa bàn và tham mưu biện pháp chỉ đạo giải quyết.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường quản lý Cổng thông tin điện tử của tỉnh; kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, khai thác sử dụng các Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu khai thác của tổ chức, cá nhân; đặc biệt việc áp dụng sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Tiếp nhận đầy đủ ý kiến, câu hỏi, yêu cầu của người dân trên cổng Thông tin điện tử; đảm bảo đăng tải kịp thời phản hồi đối với các vấn đề khúc mắc của tổ chức, công dân.

9. Thanh tra tỉnh

Xây dựng các biện pháp, giải pháp tăng cường kiểm soát, phòng, chống tham nhũng. Hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã tuyên truyền sâu rộng Luật phòng, chống tham nhũng, quy định hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, đặc biệt đối với cấp xã tới mọi tầng lớp nhân dân.

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định, từng bước giải quyết và hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, đặc biệt là khiếu nại vượt cấp.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng để góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân. Hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với UBND cùng cấp trong việc tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chỉ số PAPI và trách nhiệm của chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch nhằm nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh. Đặc biệt thường xuyên trao đổi thông tin; phối hợp hiệu quả trong việc xác định địa bàn khảo sát, đối tượng khảo sát, hỗ trợ lực lượng điều tra viên thực hiện khảo sát đối với tổ chức UDNP.

11. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kế hoạch; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã tập trung thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- Báo Bắc Giang;
- Đài PTTH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH;
- + Công TTĐT tỉnh;
- + Lưu: VT, NC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn